

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 17-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm;

2. Ông Dương Thanh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-DS ngày 27/3/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-DS ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; thường trú: Số 374 (số cũ 3/1) đường Lý Thường Kiệt, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1975; thường trú: Số 246 đường Đoàn Thị Kìa, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 30/11/2017 bà Nguyễn Thị L có cho ông Trần Văn A mượn số tiền 535.000.000 (năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng, việc vay mượn không có lãi suất, trong thời hạn 30 ngày ông A phải trả số tiền trên cho bà L. Việc vay tiền được thể hiện tại giấy mượn tiền ngày 30/11/2017 do ông A viết. Bà L giao đủ tiền cho ông A ngay khi lập giấy và ông A có ghi đã nhận đủ tiền. Không ai chứng kiến việc hai bên lập giấy và giao tiền. Ngày 30/12/2017, hết thời hạn trả nợ nhưng ông A vẫn không trả tiền cho bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông

Trần Văn A thanh toán số tiền đã vay mượn nhưng ông Trần Văn A cố tình lánh mặt, không nghe điện thoại.

Nay bà Nguyễn Thị L xác định bà chỉ cho 01 mình ông A vay số tiền này nên yêu cầu ông Trần Văn A trả số tiền nợ là 535.000.000 đồng, không yêu cầu ai liên đới chịu trách nhiệm cùng ông A trả số tiền này. Không yêu cầu tính tiền lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bản phô tô đối chiếu bản chính giấy mượn tiền ngày 30/11/2017.

- Đối với bị đơn ông Trần Văn A: Quá trình tố tụng đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa vào các ngày 25/6/2019, ngày 17/7/2019 nhưng ông Trần Văn A chỉ gửi đến Tòa án đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 25/6/2019 và đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 17/7/2019, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 25/6/2019, ngày 17/7/2019 nhưng ông Trần Văn A không đến Tòa án mà chỉ gửi đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 25/6/2019 và đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 17/7/2019. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn A. Ông Trần Văn A phải chịu hậu quả do việc không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 96, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn A trả số tiền 535.000.000 (Năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/11/2017, không yêu cầu trả lãi suất.

[3] Chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là bản phô tô đã được tòa án đối chiếu bản chính giấy mượn tiền đề ngày 30/11/2017 do ông Trần Văn A viết, có

chữ ký của ông Trần Văn A, ông A ghi đã nhận đủ tiền, trong giấy mượn ghi thời hạn trả là 30 ngày, tức là đến ngày 30/12/2017 ông Trần Văn A phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị L nhưng đến nay ông A vẫn chưa thanh toán được khoản tiền nào cho bà L. Như vậy, ông A đã vi phạm điều kiện thỏa thuận thanh toán giữa hai bên.

[4] Xét thấy quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán xong nợ cũng như không có bất kỳ ý kiến nào về việc không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 30/11/2017 là của bị đơn. Nguyên đơn bà L xác định, bà đã ly hôn chồng từ năm 2001, nên số tiền cho bị đơn ông A vay là tài sản của cá nhân bà. Bà L chỉ cho cá nhân ông A vay tiền, mục đích vay để làm gì bà không biết và bà không yêu cầu ai liên đới cùng ông A chịu trách nhiệm trả tiền này cho bà. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu ông A hoàn trả số tiền 535.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi, trong giấy mượn tiền giữa hai bên cũng không thỏa thuận về tiền lãi, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Trần Văn A về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần Văn A có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 535.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu 25.400.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 12.700.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0028279 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung